

Máy cứu sinh GS-10 (ГC-10)



Máy cứu sinh GS-10 (ГC-10) là thiết bị được thiết kế nhằm giúp hồi phục chức năng hô hấp bên ngoài và trao đổi khí ở người bị thương. Nó được thiết kế để sử dụng trong môi trường thở bình thường và bất lợi, có thể được sử dụng trong hầm mỏ, trong các trung tâm y tế di động, trong các hoạt động cứu nạn và cứu hộ khẩn cấp tại các địa điểm ngoài trời, trong các tòa nhà, công trình và cơ sở sản xuất thuộc các ngành công nghiệp khác.

Thiết bị có thể được sử dụng trong mọi trường hợp cần thiết để phòng chống rối loạn hô hấp, phục hồi hoặc duy trì thông khí ở phổi cho người bị thương và bệnh nhân trong sơ cứu và chăm sóc y tế khẩn cấp, cũng như vận chuyển người gặp nạn đến bệnh viện. Khả năng thông khí nhân tạo tới phổi và hít khí oxy từ máy cứu sinh này biến nó trở thành một công cụ hồi sức phổ quát, phù hợp hỗ trợ hiệu quả cho những người bị thương và bệnh nhân đang gặp bất kỳ một chấn thương hay tổn thương nào. Đồng thời, các dịch vụ chăm sóc khẩn cấp và vận chuyển người bị thương có thể được cung cấp trong môi trường thở bất lợi, trong điều kiện nhiệt độ môi trường cao, bụi bẩn cao, độ ẩm và trong các điều kiện cực đoan khác.

Máy cứu sinh GS-10 (ГC-10) thuộc nhóm 3, loại B và được sản xuất trong thực hành khí hậu U5 theo GOST 20790-82. Ví dụ ký hiệu quy ước của máy khi đặt hàng: "Máy cứu sinh GS - 10" U5 TU 12.43.48-7

Đặc điểm kỹ thuật của máy thở ГC-10 (GS-10)

Đặc điểm chính của máy	Thông số
Lượng trữ oxy trong bình oxy nén tại áp 20Mpa	200 lít
Xác suất hoạt động của máy khi không bị lỗi trong 250 giờ	0,5
Tuổi thọ trung bình của máy	≥ 1 năm
Trọng lượng máy	≤ 5,2 kg
Kích thước tổng thể của máy	353 x 242 x 120 mm
Thời gian tác động của máy khi phổi co giãn 0,05 l / cm ³ cột nước	≥ 90 phút
Áp suất hô hấp của thiết bị	
- Tối thiểu (chế độ chính)	1800±150 Pa
- Tối đa (chế độ bổ sung)	3000±300 Pa
Áp suất hít vào của máy khi cung cấp khẩn cấp bằng tay	5000±500 Pa
Thông khí ở phổi theo phút với khả năng mở rộng của phổi 0,05 l / cm ³ cột nước.	0,2±0,03 lít/ giây
Nồng độ oxy trong khí thở (thể tích)	35±5 %
Thời gian hoạt động tối thiểu của máy	≥ 15
Hiệu suất của bộ hít vào khi hạ áp không quá 200 Pa.	1 lít/ giây
Hàm lượng oxy trong khí thở, (thể tích)%	99,2-99,5 %
Hạ áp khi hít vào của máy	100 Pa